

TRUYỀN BÀ

TUẦN BÁO CỦA TUỔI TRẺ RA NGÀY THỨ NĂM



THĂNG BÒ'M

Số 58

Truyện của NGỌC GIAO

19.11.42

6 0\$15 — 3 tháng 1\$90 — 6 tháng 3\$75 — cả năm 7\$50
In tại gủ Ô. VŨ BÌNH LONG chủ nhà xuất-bản TÂN-DÂN. Hanoi

TRUYỀN BÁ

- 43 — Vàng của Thanh-Châu
- 44 — Ba bà cháu của Tô-Hoài
- 45 — Đười ươi giữ ống của Thâm-Tâm
- 46 — Mưu gia cát của Lê Văn-Trương
- 47 — Cô Tiên của Ngọc-Giao
- 48 — Chó với mèo của Tô-Hoài
- 49 — Trịnh Khả của Thâm-Tâm
- 50 — Ông Hồ của Trúc-Khê
- 51 — Tấm lòng vàng của Nguyễn-công-Hoan
- 52 — II. —
- 53 — Kalani của Phạm Ba-Đại
- 54 — Ba anh em của Tô Hoài
- 55 — Người giao chỉ của Vương Thanh dịch
- 56 — Một người mẹ của Hữu Mai
- 57 — Người bạn giang hồ của Thâm Tâm
- 58 — Thắng Bơm của Ngọc-Giao

Số 59 ra ngày 26-11-42

GIẤC TÀU BẮT CỐC

Sau khi đưa các em đi đến tỉnh này qua tỉnh nọ, từ những thành phố đầy ánh sáng đến nơi thôn quê cô lậu nhưng tươi vui, Truyền Bá kỳ sau sẽ rủ các bạn đến một tỉnh gần biên giới.

Ở đây, phong cảnh đẹp lắm : rừng thì thâm, núi thì cao, mà lòng người thì hồn hậu ; nhưng chỉ phiền một nỗi những quân giặc tàu tai ác lại hay lừa quất về đề bắt cóc trẻ con.

Hai người bạn của chúng ta là anh Hoài và anh Huân ngày trước đã xa vào tay chúng và bị chúng hành hạ cực kỳ khổ sở. Ở trong cảnh khổ, tấm lòng thương xót nhau mới nở ra ; do đó, những cực nhục về hình hài hình như cũng giảm đi được vài phần vậy. Truyền Huân, Hoài là một tấm gương trong sạch cho các trẻ em, các em nên tìm GIẤC TÀU BẮT CỐC của Lê Văn-Trương mà đọc và rủ nhiều người khác đọc để mà bàn luận với nhau cho thú vị.

THẮNG BỜM

I

Ô, Bờm ơi, con có thương u thì con phải cố mà làm với người ta, chứ mẹ nghèo túng thế này, cơm ngô cơm khoai cũng không đủ no đâu con ạ.

Tôi vẫn ngồi trên đồng rơm ở góc sân, nhai ngấu nghiến củ khoai lang sống tôi vừa mót được ngoài đồng. Hễ u tôi ngẩng lên trông, tôi lại ngậm ngay miệng lại và giấu củ khoai vào bọc. U tôi tưởng tôi chưa có gì vào bụng, càng thương, càng dỗ, có biết đâu rằng dạ dày tôi đã căng khoai sống nước sông, rằng một đứa trẻ thiên tính địa quý như tôi thì còn có bao giờ chịu đói.

— Ô Bờm ơi, con bỏ nhà người ta mà lên về với mẹ, nhớ người ta vu cho ăn cắp ăn trộm cái gì thì khờ cả mẹ lẫn con. Con đi đi, kéo u lo sợ lắm. Đừng trêu vào cửa nhà giàu con ạ. Mình nghèo phải biết phận mình nghèo mới là người chứ.

Tôi vẫn không chuyển lòng. Tôi nhai vụng khoai một cách ngon lành. Ngọn đồng rơm cao sát với cành cây bưởi. Tôi sẽ rún mình đu lên, ngồi vắt vẻo trong đám lá rậm.

— Ô Bờm...

U tôi ngẩng lên thấy mắt tôi, tưởng là tôi đã lặn ra ngoài xóm, ngoài đình đánh khăng đánh đáo thì buồn rầu, đặt mẹt gạo đang sàng xuống, gục đầu vào vách khóc. U tôi khóc như thế đã nhiều rồi, có gì lạ đâu. Cái tính hư hỏng, ngỗ nghịch của tôi càng khiến tôi tức bực. Tôi nghĩ đến những thằng bạn ở ngoài đồng, ngoài đình chùa đang cười đùa vui thích và hẳn là chúng đang nhắc đến tên tôi. Đại danh của tôi vang như sấm trong đám trẻ làng này, làng bên nữa. Chứ không ư ! Thi bơi, tôi nhất. Thi vật, tôi nhất. Chúng bầu tôi là đô vật. Thi đặt câu hát về đề chế cô gái mắt toét của ông Lý cự, đề chế ông Nhiều Khờ tham ăn tham uống, đi ăn cỗ ở đám nào về cũng say khướt và cũng ốm đến ba ngày vì bội thực. Tôi có cái khiếu làm về nhanh, người nhón cũng phải phục, duy có cô gái mắt toét của ông Lý cự, và ông Nhiều Khờ là ghét tôi lắm. Không cần ! Họ đã ghét tôi, thì tôi nghĩ ngay một bài hát đề tôi tự giễu tôi cho thiên hạ buồn cười nhân thể. Quả nhiên khắp làng đều buồn cười, Cái bài ấy được người nhón nhắc nhóm và trẻ con đi đâu cũng hát văng lên, thế này :

*Thằng Bờm có cái quạt mo,
Phú ông xin đổi ba bò chín trâu
Bờm rằng : Bờm chẳng lấy trâu,
Phú ông xin đổi một xâu cá mè.
Bờm rằng : Bờm chẳng lấy mè,
Phú ông xin đổi ba bè gỗ lim.
Bờm rằng : Bờm chẳng lấy lim,
Phú ông xin đổi đôi chim đôi mồi.
Bờm rằng : Bờm chẳng lấy mồi,
Phú ông xin đổi hòn xôi. — Bờm cười.*



*Tôi sẽ rún mình đu lên ngồi vắt vẻo
trong đám lá rậm.*

Bài hát hay thế, văn chương thế, ai mà không phục, hả ! Tôi lấy làm tự đắc ra phết. Người ta bảo tôi giá là người ngày xưa, đi học, đi thi, ắt là đỗ Trạng. Đã không được đỗ Trạng, thì sau này, tôi cũng đã có một thời đi... bán nhật trình giữa cái tỉnh Hà-nội to lớn gớm ghê. Hôm nào tôi cũng được ngồi ở đầu

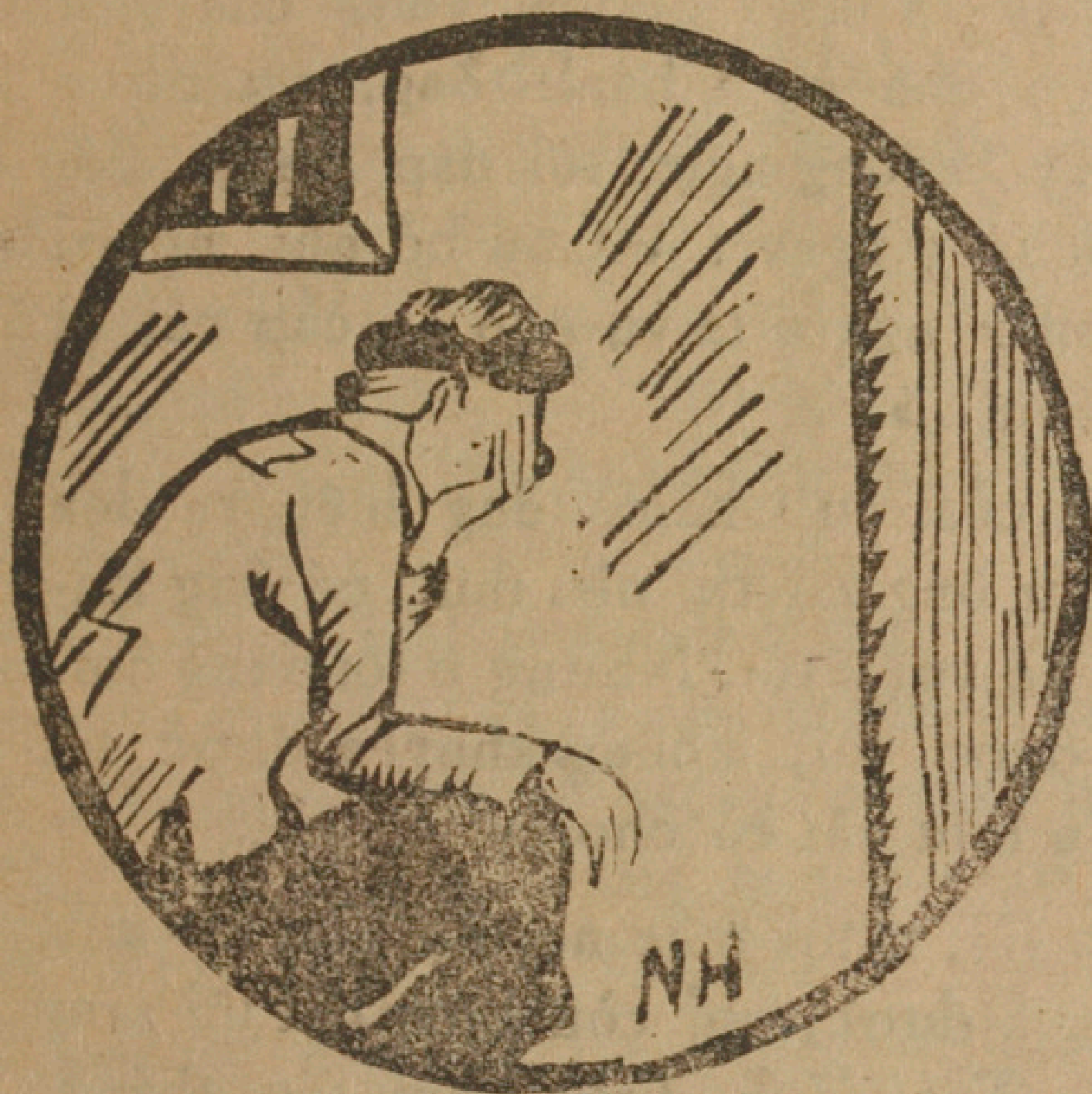
phổ dưới mái hiên, hay dưới cột đèn mà đọc văn thơ của các ông nhà báo. Đọc xong rồi thì tôi cũng thường làm ngay một bài vè (hay bài thơ cũng thể) để đọc cho các bạn đồng nghiệp tí hon của tôi nghe. Chúng đều phục lắm. Và cũng như những ông người phòn ở làng, chúng giục tôi sao không gửi thơ ấy cho người ta đăng lên báo, cho nó oai. Chuyện oanh liệt ấy, các bạn kiên nhẫn đọc tôi sau này sẽ rõ. Bây giờ thì tôi hãy xin trở lại với cái thằng tôi, cái thằng Bờm lêu lổng, cái thằng Bờm lười nhác, cái thằng Bờm khốn nạn nó cứ ngày ngày làm cho u nó đau khổ khóc một mình.

Vâng vâng, mẹ tôi còn khóc bên bức cửa, bên đồng rơm, trong xó bếp, dưới cầu ao. Than ôi, người mẹ góa bụa nghèo khổ còn khóc nhiều vì cái thằng con côi bất hiếu bất nghĩa này, rồi đến ốm mà chết mất !

Chiều hôm đó, tôi chơi nghịch chán, mớ khoai sống đã tiêu hết rồi, thấy đói quá, tôi mới mò về. U tôi đang nằm rên ở trong buồng. Tự nhiên tôi thấy thương u tôi lắm. Nhưng đã bảo là tôi đang đói, tôi cần tìm cái gì ăn đã. Trong chạn, còn một bát cơm trộn ngô, và đĩa tép rang mặn. Tôi ngẫu nhiên. Ăn rồi, tôi ra vại nước mưa uống một gáo đầy. Tôi vươn bụng, đứng tần ngần một lát. Không biết nghĩ ngợi thế nào, tôi lại quay ra ngõ. Bỗng có tiếng u tôi gọi giật ở trong buồng. Chờ u tôi gọi hai câu nữa, tôi mới vào buồng. U tôi đưa tay ra sờ soạng đầu tôi, vì buồng tối lắm. Bàn tay rất nóng, quờ quạng lên má, lên cổ tôi. Tôi ngập ngừng, khẽ hỏi :

— U sốt ?

Tiếng u tôi khẽ ừ, chìm vào tiếng khóc nức lên.



Mẹ tôi đặt mẹt gạo xuống gục đầu
vào vách khóc...

làm cho tôi nhớ đến sự tan nát của gia đình tôi, làm
cho tôi bắt đầu thương người mẹ ốm gầy đầu bịt khăn
ngang trắng suốt ngày đi gồng thuê gánh mướn để
nuôi con, mà thằng con ấy thì suốt ngày chơi bời lêu
lổng, ăn vụng ăn trộm của người ta để người ta đến
tận cổng mà chửi réo.

Bàn tay nóng hổi kéo áo tôi bảo ngồi xuống cạnh
giường. U tôi thồn thức :

— Bờm ơi...

Tôi không biết làm sao, im lặng.

Nước mắt tôi trào ra lúc nào không rõ, tôi gục vào
ngực u tôi mà nức nở :

— U ơi, u ơi !

Hai mẹ con tôi khóc trong bóng tối. Khóc một

Lòng tôi sao
động. Tôi
không biết nói
gì, chỉ biết
đưa một ngón
tay lên mút.

Gió rít ngoài
vườn chuối
sau nhà. Gió
thổi những
bức câu đối
vải trắng treo
ngoài bàn thờ
thầy tôi. Hình
ảnh cái áo
quan hạ từ từ
xuống vũng
nước bùn,

lúc rồi tôi vùng chạy ra khỏi buồng, vùng chạy ra ngoài xóm. Sắp đến nhà cụ Chánh tổng, tôi dừng lại, nấp vào bụi cây. Trống ngực tôi đập mạnh. Tôi nhớ lại lời u tôi nói sáng ngày : « Con bỏ nhà người ta lớn về với mẹ, nhớ người ta vu cho ăn cắp cái gì thì khờ cả mẹ lẫn con... »

Cái mặt hung ác của cụ Chánh tổng hiện ra dọa nạt tôi, đáng sợ như ông Ba-Bị, nếu thực có ông Ba-Bị. Tôi muốn giở về với u tôi. Nhưng u tôi đang ốm, ốm vì không dạy được tôi, không khuyên được tôi trở về hầu hạ, chăn trâu cắt cỏ cho cụ Chánh.

Vì làm ma thầy tôi, u tôi mắc nợ cụ Chánh một món tiền. Không giả được, chỉ còn cách bắt tôi sang bên cụ làm nô-lệ. Tôi đã ở được năm sáu tháng. Năm sáu tháng ném đủ nỗi nhọc nhằn : cõm thừa và roi vọt. Trong khi ấy, mẹ tôi đi gồng đi gánh cho người ta. Hai mẹ con tôi mỗi ngày gặp nhau một lần. Ấy là vào buổi chiều, ở chợ về, thế nào u tôi cũng mua cho tôi nắm bỏng mật, thứ quà tôi thích nhất. Gặp nhau có nói được gì đâu. Tôi đứng bên trong cổng gạch nhà cụ Chánh, u tôi đi qua rón gót cho chó nhà cụ Chánh khỏi sủa, rồi vội vàng ném gói quà vào. Tôi đỡ lấy.

Bao giờ cái bóng gày còm của u tôi đi khuất, tôi mới len lén vào phía sau ao, nấp vào một xó bụi mà ăn.

Sự nhằn nhục chỉ có chừng, khổ quá, tôi đã đâm ra mất liều. Tôi trả thù cụ Chánh bằng cách bắt trâu cụ nhin đói. Dắt ra đồng, tôi buộc ghệt mũi vào gốc đa, không cho gặm cỏ. Có khi tôi đánh xuống sông, buộc vào chân cầu, trâu ngậm mình cả ngày, rồi chờ

tối nhỏ mặt người tôi mới dất về, không ai biết. Đã có một con bị ốm đói, cụ Chánh cứ bắt cây, trâu lăn ra chết ngay trong ruộng. Tội ác ấy khiến tôi hối hận mất mấy ngày. Đôi mắt lừ lừ đỏ như tiết của con vật dọa nạt tôi bao nhiêu đêm. Tối, tôi không dám thò ra xóm nữa, mỗi lần nghe thấy cái tiếng « phì phì » ở đâu là tôi giật bắn mình, ngỡ là ma trâu hiện lên báo oán.

Tôi vẫn cứ bị đòn. Việc đánh chửi tôi để trừ vào món nợ nhỏ, người ta cho là một việc cần phải nhắc đi nhắc lại ngày ngày cho nó vui tay người ta chẳng ! Bởi vậy, như trên các bạn đọc đã biết : tôi trốn về với u tôi. Về nhà tôi ở được hai hôm, tôi làm u tôi khổ sở, và bây giờ thì tôi đã hối, tôi đành liệu trở lại nhà cụ Chánh, làm cho xong món nợ. Dù đau đớn xương thịt hàng ngày, ít ra tôi cũng giữ toàn chữ hiếu. Tôi khổ vì mẹ, vì cha. Giờ sẽ thương tôi.

II

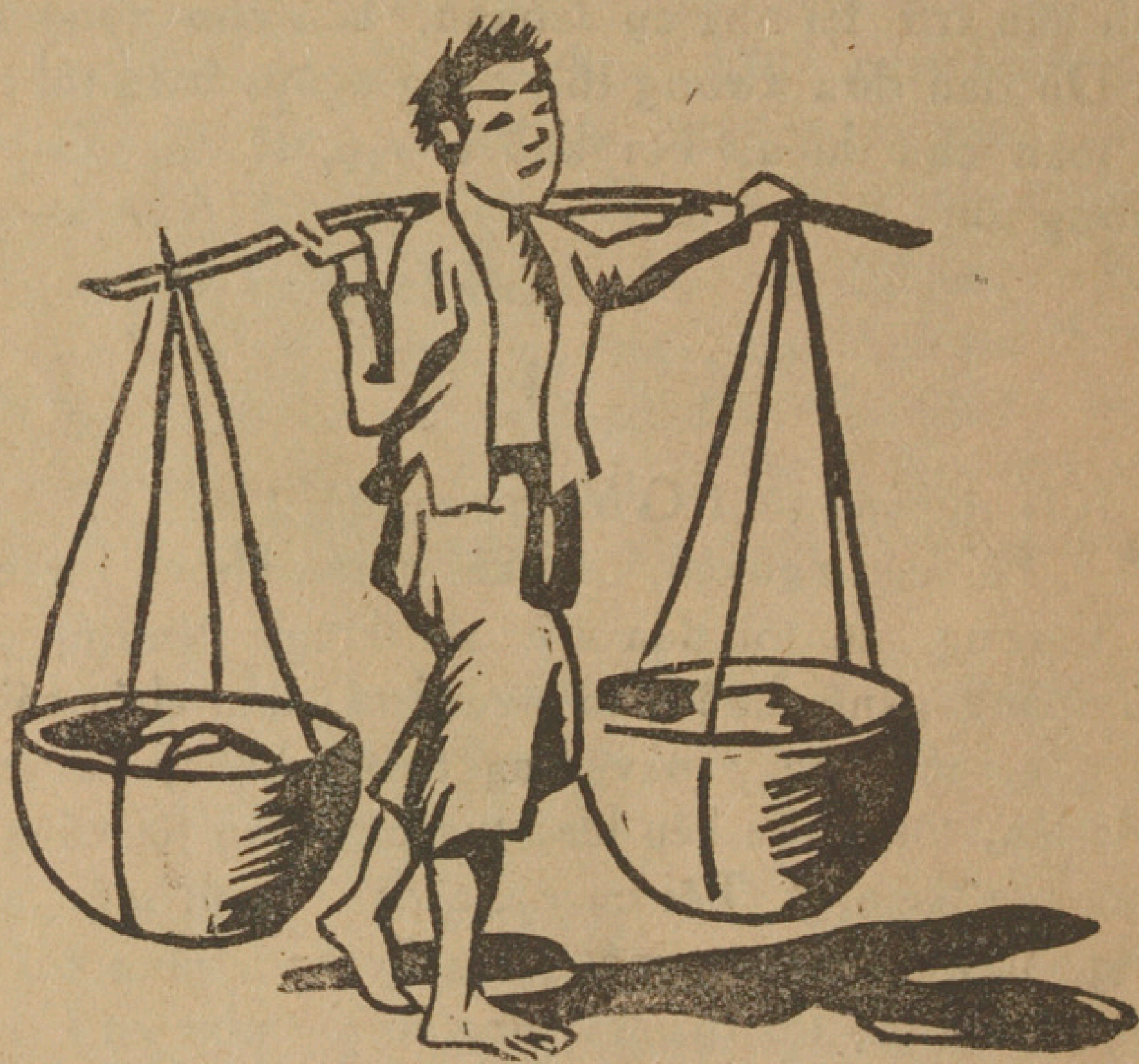
GIỜI thương tôi ! Giờ thương tôi !

Tôi cầu nguyện, mỗi khi muốn khóc. Từ nay, tôi thương mẹ tôi đến xót xa lòng. Những gánh hàng nặng gánh thuê cho người ta, làm chiu cái vai ốm gầy, suốt ngày này sang tháng khác, tôi muốn khóc lên, tôi muốn kêu lên, tuy cái thân tôi cũng vất vả chẳng kém gì. Tôi mơ ước đào được một miếng vàng, hay bắt được một gói giấy bạc bằng cái bấp dùi tôi, thì mẹ tôi tha hồ sung sướng như cụ Chánh.

Một lần, tôi đã ngây thơ thú cái mộng ấy với u tôi. U tôi gạt mồ hôi « sà » một tiếng, cười bảo :

— Của bắt được có ra gì. U con ta cứ ở hiền tất gặp lành. Giời thương, sao chả có ngày no ấm.

Than ôi, mẹ tôi chỉ dám cầu giời thương cho đủ no đủ ấm thôi, chứ không bao giờ mong có ruộng cả ao liền, nhà ngói, sân gạch như cụ Chánh. Sự ước mong của mẹ tôi thật là tầm thường, bé nhỏ, biết rằng sau này tôi có thể cho mẹ tôi vui mừng với cái cảnh đủ no, đủ ấm đó không? Tôi cứ tần mần tính rằng u tôi cố lắm cũng chỉ nuốt được hai bát cơm gạo hẩm. Mặc thì vài ba manh áo vải nhuộm bùn dày như khổ tải mo nang. Cuộc đời của u tôi, của hầu hết những người nhà quê chỉ cầu có thể thôi, vậy mà họ vẫn gầy mòn vì đói rét!



Tôi tập gánh đỡ u tôi.

Thắm thoát qua hai năm, ở nhà cụ Chánh.

Tôi đã được cụ tha cho về, vì đã trừ hết nợ, một lẽ nữa là cụ kêu nuôi tôi tốn gạo, tuy rằng tôi có tham cũng không nuốt hết những cơm thừa cơm vãi mà cụ chỉ dùng cho chó, cho gà.

Cái ngày được bước qua cái cổng gạch nhà cụ, tôi sung sướng như con chó tự nhiên tuột xích.

Mẹ con tôi lại đùm bọc lấy nhau. Bữa khoai, bữa cháo. Tôi không đi lêu lổng nữa. Tôi tập gánh đồ u tôi. Tôi thối cơm, giồng rau, nhồ cỏ. U tôi, kể ra có tôi giúp, cũng đã được đôi lúc ngồi mà hưởng sự an nhàn.

Đời tôi một sớm đã sáng ra một chút. Một người đàn ông mặc áo sơ mi xanh cụt tay, quần tây vàng cụt, đi giày tây trắng, đã vào nhà tôi, làm cho tôi hết hoảng. Mẹ tôi lúc ấy đang ngồi ngoài thềm vá áo, ngược lên dụi mắt, rồi lên tiếng :

— Anh Bếp đấy à ? Anh ở Hà-nội về bao giờ thế ?

Người đàn ông gọi u tôi là cô. Và vẫy tôi lại, xoa đầu tôi, gọi tôi là em, rất thân mật. Tôi hết sợ, sán quanh cái người lạ, cái người sang trọng mà tôi được hân hạnh gọi là anh, anh Bếp.

Anh Bếp rất vui tính, luôn luôn cười. Có lẽ anh thích cười để mọi người trông rõ hai chiếc răng vàng của anh chăng.

Tôi kiêu hãnh, theo anh đi khắp cả làng. Hôm sắp lên tỉnh, anh đến chào u tôi. Anh bảo :

— Thăng bé em này mà cô cho lên Hà-nội theo cháu tập làm ăn thì chóng khá lắm. Xem chừng tỉnh quá lắm đây. Ở cái đất Hà-nội mà tỉnh quá là không lo đói.

U tôi vẫn cho là câu chuyện đùa, thở dài đáp :

— Đấy, tùy anh. Anh thương cô thì cứ đem em đi, gây dựng cho em nên người.

Không ngờ, cuộc đời tôi xoay chuyển vì anh Bếp rang vàng. Anh cam đoan đem tôi lên tỉnh thật. Anh cam đoan gây dựng cho tôi nên người thật. Tương lai ời, tôi sẽ nên người gì đây ? Tôi sẽ làm cái thứ hạng gì đây trong trời đất ?

Thế là một buổi rạng đông, u tôi đã dậy năm cơm nắm, đã vá, đã gấp mấy manh quần áo rách của tôi, và u con tôi giả biệt nhau. Tôi lên đường. Tôi xa cây đa đình làng, tôi xa con sông nước đục và rất nhiều đũa, tôi xa những cái đầu đề trộm và những cái bụng ỏng của lũ bạn tí hon, nhất là xa cái cổng gạch, đàn chó dữ của cụ Chánh tổng, tôi lên đường. Tôi xin biệt mẹ già, làng xã, lên đường đi với anh Bếp rang vàng để tìm cách nên người, để cho mẹ tôi được mãn nguyện cái mộng rất tầm thường là chỉ dám cầu Trời thương cho đủ no ấm mà thôi.

Mẹ già tôi theo tôi đến bờ đê. Mẹ tôi khóc. Tôi chưa kịp khóc thì anh Bếp đã kéo tay tôi lôi đi tuồn tuột. Anh mắng tôi hèn nhát. Anh huýt sáo, hát cái thứ tiếng si sồ, ngồ ngộ. Mắt tôi khô dần. Cổng làng đã khuất. Bóng mẹ tôi không còn thấy nữa. Anh Bếp huýt sáo và hát vang lên. (Sau này, đã lăn lộn ở mấy nước, ở hè phố Hà-nội rồi, tôi mới được biết là anh bếp hát tiếng tây). Tôi vui tai, vui chân, khuây ngay buồn. Con đường xe lửa đã hiện trên đường cao. Dãy nhà ga rõ dần màu vôi vàng trong nắng thu ươi sáng.

III

HÀ-NỘI ! A ha, Hà-nội ! Hà-nội thế này à ? Cái thằng nhãi ranh chần trâu cắt cỏ ở cái làng bé nhỏ toàn đình chùa, toàn tre pheo, toàn đồng ruộng kia, hôm nay mới được đặt đôi bàn chân bần thủ lên Hà-nội, nhìn ngây ngô ánh lửa Hà-nội, hít sợ sệt không khí Hà-nội. Hà-nội đẹp quá. Người đẹp. Nhà đẹp. Xe pháo đẹp. Cây cối đẹp.

Anh Bếp nói mãi với ông bà chủ mới xin được cho tôi chân thằng bé phụ bếp, hay nói là chân thằng nhỏ thì cũng vậy. Nhưng thằng nhỏ ở đây cũng sướng. Tôi ở nhà tây ba từng. Tôi được ăn bít tết bò, bít tết thỏ, sa-lát trộn trứng và dầu giấm. Tôi được giữ việc lau chùi ô-tô. Nhìn không có ai, nhất là không có bác tài, tôi leo ngay lên nệm, ngồi rất bảnh. Sướng ! sướng quá !

Thế mà...

Không bao giờ tôi có can đảm nghĩ hết cái câu nó bắt tôi muốn khóc lớn lên.

— U ời, thế mà... u ở nhà, tường xiêu, mái rột. Ăn thì ngô khoai...

Nghĩ vậy thì đang ngồi ô-tô, tôi cũng trèo ngay xuống. Dù đang yến tiệc cùng anh Bếp răng vàng, tôi cũng thù người, để rơi cùi dĩa phóng-xét xuống bàn.

Hạnh phúc không bền vững. Ông chủ tôi dời vào mãi tận Sài-gòn. Anh Bếp đi theo. Tôi sợ cái xứ Sài-gòn xa quá, xin ở lại tìm chỗ khác làm. Dẫu sao thì tôi cũng đã béo ra một chút rồi, quần áo cũng lành lặn rồi. Và việc đáng kiêu hãnh nhất là tôi đã hai lần gửi lương về cho u tôi. Có thằng con đi làm việc

trên tỉnh mà gửi lương về, chắc u tôi lấy làm mát lòng mát ruột.

Tôi lang thang trong thành phố. Bộ quần áo trắng là hộp sạch được hai ngày. Ngày thứ ba thì nó ngả nước cháo lòng, nát bét.

Một hôm tôi qua bãi chợ hàng Da. Một phường xiếc của người Nam mới đến, đang căng lều, xếp ghế. Tôi sán đến xem voi, hổ. Các bạn hẳn còn nhớ anh Bếp răng vàng khen tôi tinh quái? Tôi rất sung sướng nhận cái đức quý hóa ấy. A, nếu không, sao tôi lại cao đoán ngay cái ông mặt đen choắt, người gầy lẳng khảnh, mắt như mắt vượn đang vuốt con bú dù kia là ông chủ gánh xiếc này! Lập tức, tôi



Tôi được giữ việc lau chùi ô-tô.

bèn chạy đến lễ phép xin việc làm. Ông chủ xiếc nhìn tôi từ chân đến đầu rồi bằng lòng cho tôi nhập vào ban xiếc. Nói thế cho sang, chứ công việc tôi là quét, quét, hầu hạ các ông voi, hổ, bú dừ... Thế cũng danh giá chán rồi. Tôi biết có những anh xe, anh nhỏ đứng ngoài bờ rào kia đang thèm địa vị của tôi lắm. Chứ gì, được chơi thân với voi, gấu, hổ, báo mà dễ lắm a ?

Tôi vào làm đã được hai ngày. Một người rất to lớn, tóc soăn tít như đầu ông bụt ốc, phát cho tôi bộ quần áo vải vàng viền đỏ. Mặc vào, tôi ngấm tôi, tôi thấy cũng hay hay. mấy thằng bạn đồng nghiệp, nghĩa là những thằng nhãi cũng chỉ chuyên việc hầu hạ các ông súc vật, đều khen tôi mặc đẹp, và chúng còn khen tôi giỏi giai là khác nữa. Giờ hết việc, tôi tung tăng ra hàng nước, đi bách bộ quanh bờ rào, làm ra vẻ ta đây đi tuần xem có kẻ nào dòm nom nghịch ngợm gì không.

Cái người to lớn tóc soăn tuy có vẻ ác, lúc nào cũng cầm lăm lăm chiếc gân bò, nhưng chưa hề vụt tôi cái nào. Có lẽ tướng thì dữ dội, nhưng lòng thiện chăng ! Người khác cũng tử tế, chưa ai đánh mắng tôi. Tôi vẫn lấy làm lo ngại, và vẫn luôn luôn nhìn những cái bàn tay to lớn của bọn lực sĩ làm trò.

Phường xiếc mới đến đang sửa soạn. Hai hôm nữa mới bắt đầu diễn. Mới chừng dăm hôm, tôi đã tò mò xem hết con vật này, con vật khác và đã đánh bạo lân-la trò chuyện với mọi người. Những cô bé xinh xinh, khỏe mạnh, và nhanh-nhẩu, không cha, không mẹ, chúng đi giang-hồ từ mặng sữa, cho đến bây giờ mới chỉ chừng mười tuổi mà đứa nào ăn nói cũng như bà cụ. Những cậu bé, cũng vào tuổi ấy,

hoặc hơn một chút, đen chúi và thịt xương rắn chắc, ăn nói cũng không kém gì các bà cụ tí hon kia.

May nhờ cái mặt mũi tôi cũng dễ thương, nhờ cái bộ điệu tôi lúc nào cũng lễ-phép lối đàn em, nên chúng thân với tôi ngay. Nhưng càng thân, tôi càng bị chúng sai đi mua quà suốt cả ngày.

Người đã vậy, xong rồi. Tôi chỉ còn tìm cách thân với các ông vật nữa. Xin cho tôi gọi thế, vì tôi thấy chúng được ông chủ chăm nom vỗ-về, chiều-chuộng hơn người.

Me-sư Toby, ấy là con voi cụt một ngà, rất ác đối với mọi người, nhưng rất ngoan khi thấy ông chủ đến. *Me-sư Toby* quỳ ngay xuống, cong vòi lên đón lấy mấy miếng đường hay quả chuối. Chú vượn già thì lúc nào cũng như chán-nản ngồi ngắm mấy con hồ ử-rử đứng nhìn thiên-hạ đi lại nhặng-sì ở bên ngoài. Ba cậu khỉ con trong khi ấy thì rất du-côn, cứ thò tay ra ngoài chuồng để dành chop đuôi mấy con chim trắng ngây-thơ đu ở chiếc vòng tròn trong cái chuồng sơn xanh đẹp như lầu công-chúa. Cả một xã-hội rừng xanh bị xô đẩy đến cái xã-hội loài người, — mà con người thì lúc này được làm chúa, được cầm roi vọt quật đánh, dạy bảo chúng như ông đồ dạy đánh lữ học-trò ngu dốt vậy. Đến như Bờm tôi đây, thẳng nhãi oắt ở cái làng Riêng tỉnh Bắc-ninh bé nhỏ kia, tự-nhiên được nhập vào phường xiếc, được mặc bộ quần áo vàng nẹp đỏ, thế rồi thì lừa lúc không có ai, cũng cầm roi chọc sừ hồ một cái, đá nhẹ sừ voi một cái, véo tai sừ vượn một cái, chửi đồng mấy câu, làm ra ta đây gớm lắm. Buồn cười nhất là cái thằng Bờm này, từ thừa được mọc lên mặt đất, ngoài con

trâu, con bò, con gà, con chó, bây giờ mới trông thấy những con thú rừng kỳ lạ ấy, vậy mà tôi đã nhón ngay với chúng ! Cho hay, than ôi, than ôi... — tôi rất muốn than một câu để mà tôi khinh-bĩ tôi một tí, nhưng cái thứ văn-chương diễn tư-tưởng thực là khó quá, tôi không biết than ra sao cả, thôi thì Bờm bắt tài này xin chịu.

Tối nay đại diễn !

Voi đá bóng, đu dây (nặng như con tượng mà đu dây, khiếp !)

Sư-tử hí cầu, nhảy lửa,

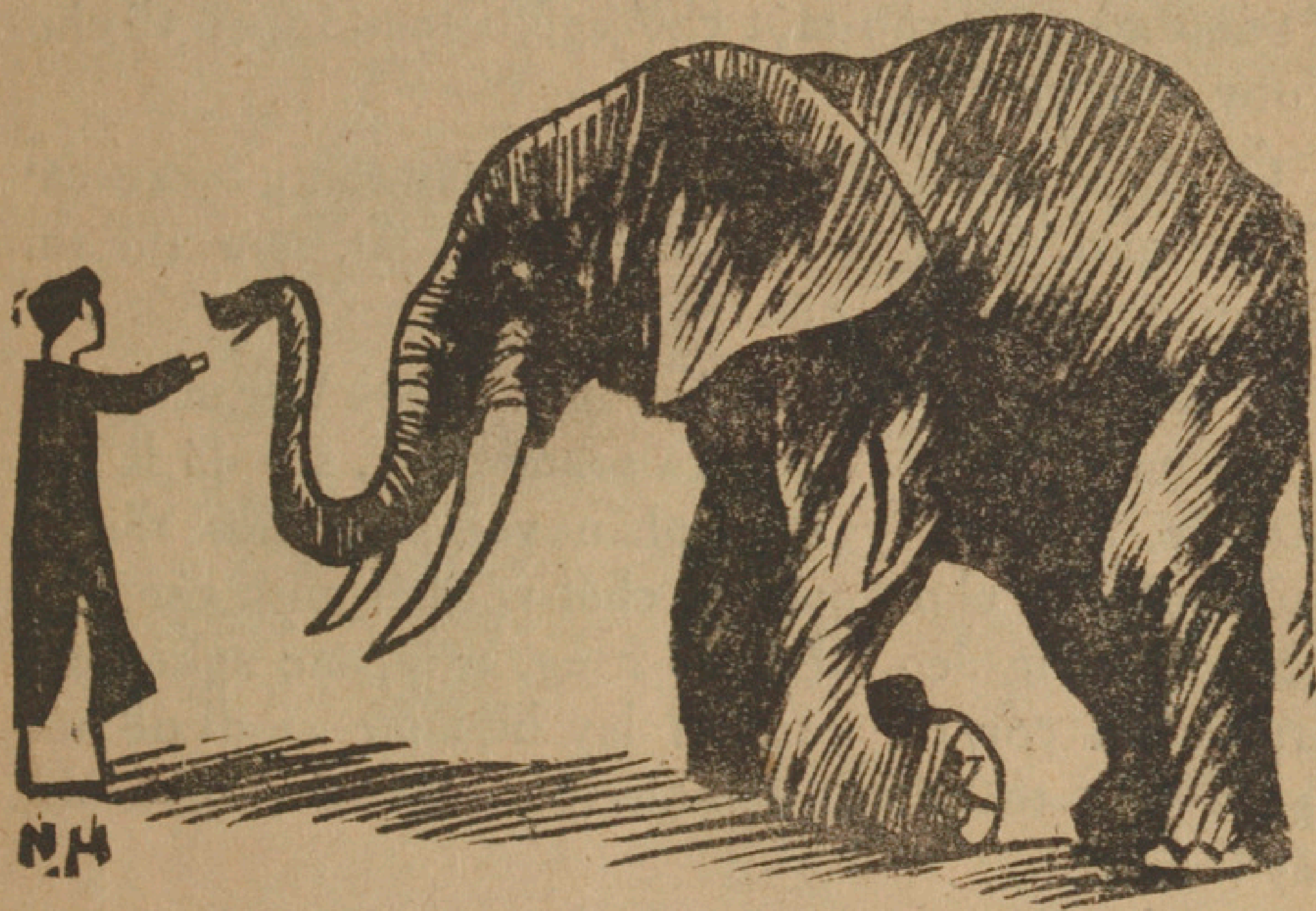
Khỉ kéo xe, lái ô-tô, xe-đạp

Vượn bắn súng, đu bay

Chim dã gạo, gánh nước

Ngựa văn, voi tướng-quân bày trận,

vân vân, vân vân...



Me sư Toby quỳ ngay xuống, cong vùi lên đón lấy miếng đường.

Ồi chao, thì ra đây toàn là những trò bè ghê-gớm để thu tiền thiên-hạ. Từ ngày được vào quét phân hầu-hạ các ông rùng, cái đầu óc hẹp-hòi ngây ngô của thằng Bờm quê mùa này đâu có nghĩ ra rằng ở trên đời lại lắm trò thú-vị, lạ-lùng đến thế!

Tôi sờ-dĩ được được tấm biển nó đang cõi trên lưng tôi, ấy cũng nhờ ơn anh Bếp răng vàng dạy tôi học quốc-ngữ trong ba tháng tôi ết việc lau chùi soong chảo. Cái người lực-lưỡng tóc bụt ốc, một sáng, đã đeo lên lưng tôi tấm biển nặng-nề ấy, đội lên đầu tôi chiếc mũ đỏ nhọn hoắt vẽ những ngôi sao trắng, cầm chiếc bút to gần bằng chổi quét lia-lịa phấn trắng vào mặt tôi, phẩy dưới mũi tôi một bộ râu hắc-ín, rồi đá mạnh vào đít tôi một cái mà thét lớn :

— *A-lé hấp!* Chia nhau ra mà đi các phố đông, phố vắng, ngoại-ô, tất cả! Tao có ô-tô đi tuần, thắng oắt nào mà chúi vào một chỗ ngủ là tao tóm cổ về cho Toby đập vỡ sọ!

Ồi chao, me-sừ voi kia mà quăn lấy tôi, giờ cao cái vôi lên giò, giáng mạnh tôi xuống đất, như thế thì còn gì đời Bờm tôi nữa.

U tôi cho tôi đi tìm cách để nên người. Vậy mà chưa ra cái ngợm gì, chỉ mới rửa soong chảo, sau đó là bây giờ đây, ngày ngày quét phân voi phân hổ, rồi lại ngửa mặt lên cho người ta chát vôi bôi mực vào mặt mũi, người ta đeo biển vào lưng, u ôi, mẹ nghèo đói xa xôi của con ôi, con đã lạy biệt mẹ ra đi để nên người như thế đấy, để cho voi quật vỡ sọ như thế đấy!

Ý nghĩ bi-đát kia làm hai mắt tôi đỏ sọng. Tôi khóc. Tôi vâng lời người ta dạy. Tôi còng lưng xuống mà



..... rồi đã mạnh vào dít tôi một cái mà thét lớn...

đi, đi hết các ngã phố phường cát bụi. Chứ biết làm sao! Những con thú rừng kia còn phải khuấy phục người ta, chứ cái thằng Bòm nhãi nhép này thì còn ra cái thá gì mà bướng.

Tôi nghênh-ngang với chiếc mũ nhọn, bộ mặt hể, với tấm biển; người ta xúm đọc trên lưng tôi. Tôi có cảm-tưởng như là lưng tôi nhoi nhói buốt lên vì hàng ngàn, hàng vạn, hàng triệu con mắt soi vào, chiếu vào, như những mũi kim châm. Trẻ quần chân tôi, chúng ngấm tôi như ngấm con chó ghẻ mà còn được chủ làm dáng cho bằng cách tết cái băng lụa và đeo cho cái nhạc đồng vào cổ. Tôi xấu-hỗ ở phố đầu, sang đến mấy phố sau, tôi cũng trơ đi. Đi qua những cửa hiệu có gương ngoài cửa, tôi liếc ngấm mặt mũi thân hình tôi, ủa này lạ, tôi thấy tôi ngồ-ngộ, còn đẹp là khác nữa. Chứ sao! Chán người bôi phấn vẽ râu như tôi, mà họ lấy thế làm đẹp, thì tôi, sao lại cho mình là xấu, hả!

Mỗi gãy chân, và đau rừ bả vai xương sống vì tấm biển nặng. Tôi dở khóc, dở mếu, nhưng nghĩ đến lời dọa của người lực-lưỡng tóc quăn, tôi cứ phải đi, đi liên liên, không dám nghỉ, không dám uống nước, dù là uống nước hồ Gươm, chứ tôi thì làm gì ra một đồng trình nhỏ.

Thành-phố bật đèn, tôi mới quay về. Khu chợ hàng Da, đèn sáng rực trời. Lá cờ Pháp, lá cờ Nam bay phát-phới. Kèn « bú-dích » du-dương, ầm-ỹ. Người xô lấy vé như nê-m cối. Có kẻ chưa lấy được vé, còn đầu bóng, áo quần là hộp; khi đã mở một đường huyết-chiến đề vào và đề ra, ông công-tử ấy đầu bù, ca-vát tuột, cả người toi ra như cái giẻ rách.

Trong khi bao nhiêu con người sang trọng rất vất vả để chiếm một ghế ngồi xem người và vật làm trò, thế mà Bờm tôi căng-căng bộ mặt bản-thủ vác tấm biển vào ngay cửa chính, không có quý-vị nào dám chen lấn tôi, không có bàn tay nào dám chìa ra đón vé tôi, ô hô ! sung-sướng quá, danh-giá quá ! Tôi đã khổ cực cả ngày, thì giờ này tôi phải hưởng sự sung-sướng, tôi phải đi nghênh-ngang, tôi phải báo thù... cái sự vất-vả của tôi.

Bên chuồng hổ, tôi họp các thằng bạn vác biển của tôi lại, quây tròn một mâm cơm gạo đỏ và rau muống già. Đói ăn ngon tất, vừa ăn vừa chùi mặt.

Chính lúc này, bọn trai gái kia đang bôi son, chát phấn, kẻ may vẽ râu để sắp sửa ra làm trò.

— Hết lượt ta, đến lượt họ, có riêng gì ai đâu ?

Tôi nghĩ được câu ấy, lấy làm khoái lắm.

Đến giờ khai diễn. Cả một thế-giới lạ kỳ của voi, hổ, vượn, của những người mà ban ngày tôi đi mua cho họ từng củ khoai, bát cháo hoa, sang lắm là bát phở. Thế mà dưới ánh đèn này, trong những bài «bú-dịch» rất là du-dương, ăm-ỹ này, những người đó, những con thú đó, làm những cái trò khiến tôi kinh-ngạc, sợ hãi quá đi mất. Các quý-vị ban nãy huých gạt nhau như thù hằn để tranh mua vé, bây giờ ngồi sát vào nhau từng hàng rất là có trật-tự, rất là thân-thiện, rất là đẹp-đẽ để vỗ tay, để mời nhau hạt dưa, thuốc lá, để bàn tán khen với nhau không ngớt.

Tôi trốn việc, nấp vào một xó mà xem, ngây-ngất. Tôi đâm ra kính-phục các sù. Sù voi, sù hổ, sù vượn, sù bú-dù... Tôi lấy làm hối-hận đã dám hỗn lão chọc que, đã trộm những bậc thiên-tướng ấy. Cả cái

thằng lùn, chỉ bé gọn bằng ngón tay mà ăn rất tục, nói rất láo, ngủ ngáy như con chó xồm, ban ngày tôi ghét lắm, thế mà lúc này tôi lại sinh yêu nó. Nó pha hề rất có duyên, cười chết được.

Từ tối đó, tôi có cảm-tình đặc-biệt với phường xiếc. Tôi kính trọng, thân mến hết những con người, con thú mà số kiếp đã đưa lại gần nhau, sống với nhau những ngày giang-hồ lưu-lạc.

Cái thằng hề lùn, tôi càng gần-gũi nó, càng thấy nó dễ thương. Nó cười cợt, vì tôi nhận thấy nhiều khi nó lủi ra chỗ vắng, ngồi thừ rồi bùng mặt khóc.

Một hôm nó ốm, nóng như than. Không ai nhìn đến nó. Tôi thương nó lắm, đi lấy gừng, tóc, trứng, rượu đánh cảm cho nó. Có một xu, tôi lại đi mua lá, nấu cho nó xông. Mồ-hôi ra được, đỡ nóng, nó ôm lấy tôi cười mấy tiếng. Tôi cúi nhìn mặt nó, thấy nước mắt chảy ròng ròng.

— Bờm ơi, ta có một người mẹ. Mẹ ta ở mãi trên một vùng mạn ngược, ta nghe tin mẹ ta đang ốm...

Nó nức-nở. Tôi chưa kịp an-ủi nó thì người ta giục nó dậy tắm rửa ra trò. Nó gượng ngồi lên, mặc bộ quần áo đỏ, bôi vẽ mặt. Tôi thấy tay chân nó còn run lắm. Chuông rung, hai con ngựa chạy ra. Người con gái tết một bông hoa to tướng trên mái tóc, phấn chát bự như bức tường vôi cũng chạy ra nhảy tót lên mình một con ngựa. Đến lượt thằng lùn. Nó vừa nhô ra, người ta đã vỗ tay chào đón. Nó quay lông-lốc ở giữa vòng như quả bóng cho hai con ngựa nhảy qua. Tôi ở trong này lo lắng, chỉ sợ nó đang cơn sốt quay nhỡ một vòng thì vó ngựa giẫm không lòi ruột cũng bề đầu. Con ngựa có cô gái đánh đàn đã vào buồng.

Tới lượt thằng lùn phải cỡi con kia. Nó bắc thang trèo lên yên. Con ngựa phi nhanh quanh vòng. Nó chồm-chồm, rún lên rún xuống, cười sằng-sặc để phụ với tiếng cười của người xem. Vút, một sợi dây thép đã móc sẵn vào lưng nó nhấc bổng nó lên cao. Con ngựa chạy một mình. Nó bị treo lơ-lửng, quay tít mấy vòng, nó la làng nước. Khán-giả vỗ tay ầm giời. Sợi dây hạ xuống, nó ngã còng queo. Mọi lần thì nó đứng dậy ngay, nhào lộn ba cái rồi mới chạy vào



Bị bị treo lơ lửng, quay tít đi mấy vòng.

buồng trò. Nhưng lần này nó nằm thẳng-cẳng. Người xem càng cười tộ, cho là nó làm trò ra thế. Nhưng tôi biết, than ôi, tôi biết nó bị ngắt đi. Lùn ôi, khổ cho cái thân mày, có phải mày bị ngắt đi thực không? Tôi cuống quýt, tôi biết làm thế nào? Chẳng lẽ tôi chạy ra khiêng nó vào. Không được, cái việc của tôi chỉ là quét dọn và vác biển, đâu đã được ra « sân khấu ».

Nhưng rồi cũng có người ra khiêng nó vào. Nó ồm nặng. Song mặc dầu ồm, tối sau nó cũng phải ra làm trò, và vẫn phải làm lại cái trò treo lơ-lửng ấy cho người ta hoan-ngheh !

Thăm-thoát phường xiếc đã ở Hà-nội một tháng rồi. Một ngày kia, ông chủ truyền lệnh nhờ cột, hạ cò, xếp ghế, đề ra đi... Đi đâu? đi đến phường hướng nào đây, hỏi đoàn người và đoàn vật không bao giờ yên chỗ? Tôi buồn-rầu, suy nghĩ. Tôi quyết-định rằng tôi không thể nào ra đi được nữa, vì ra đi nữa là xa mẹ tôi, xa cái mái lều rơm kia dần dần, và biết đâu mãi mãi. Hơn nữa, tôi thấy cái bước đường bẽ bề về nhỏ này rồi cũng chẳng đưa tôi đến một tương-lai tốt đẹp gì.

Thế là phường xiếc bỏ Hà-thành, mà tôi thì ở lại, lang-thang các hè phường phố như hồi anh Bép rằng vàng bỏ tôi. Sự mất-mát cái đoàn người, đoàn vật kia cũng khiến tôi buồn rĩ mất mười ngày. Nhất là anh lùn Bìn (tên anh ta đó!) tôi mất anh là mất cả một tấm-tình bạn bè đau xót. Vậy thì anh Bìn ơi, dù anh ở đâu, dù anh đi bán cười cho cái thiên-hạ nơi nào, Bờm này vẫn thương anh, — tôi thương anh ấy là tôi thương tôi vậy.

— Anh Bìn ! anh Bìn của tôi, biết ngày nào tôi lại được trông thấy cái miệng rộng của anh toét ra cười, và đôi mắt ốc nhồi của anh rúc vào hai bàn tay mà khóc vì xa mẹ, như tôi ?

IV

O' đây, chuyện đã khá dài rồi, tôi xin bỏ qua ít nhiều đoạn giang-hồ của tôi sau khi thôi phường xiếc.

Tôi chỉ cần vỗ ngực mà khoe với các bạn đọc rằng tôi đã lạc-lõng xuống Hải-phòng, bán nước với ở bến Sáu kho, bán bánh tây chả trên các chuyến tàu thủy, và tôi đã... làm xiếc (tôi học lỏm được ấy mà !) làm xiếc trên tàu, trên các bến xa lạ để làm tiền.

Khoe thế rồi, tôi cũng lại cần phải thân-mật (các bạn cho phép Bờm đây được gọi là các bạn, vì rồi đây biết đâu trong cuộc nổi chìm, Bờm sẽ chẳng được kể với các bạn nhiều chuyện nữa). Vâng, vâng, tôi xin thân-mật mà khuyên các bạn rằng *lúc nào ta cũng nên phấn-đấu cùng sự sống*. Tôi đã phấn-đấu, và sẽ phấn-đấu đến cùng để cho mẹ già tôi được hưởng những ngày no ấm, như mẹ tôi ngày đêm mong ước.

Một năm giời lông-bông trên các ngã sông, trên các bến tàu, tôi đã gửi được khá tiền về cho u tôi, và tôi đã xin u tôi đừng đi gồng thuê gánh mướn nữa. Do một sự tình-cờ, tôi lại quay về Hà-nôi. Chán cái đời sông bến, tôi muốn sống giản-dị, êm-dềm để tạm nghỉ-ngơi. Tức thì tôi đi bán báo. Tôi chạy, tôi kêu

vang Hà-nội. Thú lắm, mỗi ngày tôi chỉ làm việc có một hai giờ trong buổi sáng, là đủ xu tiêu.

Xong giờ làm việc, tôi lại tụ họp mấy thằng đồng nghiệp đi chén thịt chó ở phố hàng Hòm. Chén thịt chó, tôi làm vè, hay là tôi làm thơ (tôi nhắc lại đoạn trên kia) Lũ nhãi bạn tôi cồ-vỗ, khuyến-khích vỗ tay, và đập bàn làm như các tay hảo-hớn trong truyện tàu cồ vậy. Thú lắm, nhưng lâu dần, rồi tôi tỉnh-ngộ. Đồng tiền kiếm được, vì đua bọn nhãi mà tôi tiêu hết cả. Khốn-nạn, chắc u tôi mong chờ, đau khổ lắm. Có lẽ u tôi lại phải đi gồng thuê gánh mướn như trước rồi chăng.

« Ta phải làm ăn đứng đắn, phải thương mẹ, phải cố nên người ! »

Tự khuyến-khích thế rồi, tôi lìa bỏ các bạn bè hư hỏng. Tôi chia thì giờ làm việc : buổi sáng 4 giờ ở Dạ-lữ-viện lên nhà báo, lĩnh báo đi bán. Chín giờ hết báo, tôi làm một nghề mới nữa là đi đánh giầy. Tôi mới sắm cái hòm gỗ nhỏ, sơn xanh đang-hoàng. Cái hòm đựng hai hộp kem đen đỏ, hai chai phấn, vài chiếc bàn chải, một bó rẻ, tôi vác nó đi, tôi rao quang quác cái câu « mũ trắng, giày dôn... giày dôn, mũ trắng ! » Hai nghề này cho tôi kiếm được đồng bạc một ngày. Cứ nửa tháng tôi lại tìm người làng gởi về quê cho u tôi một gói giầy, trong đó đựng những đồng hào, đồng bạc mới, và kèm một bức thư kể sự làm ăn rất chí thú của tôi, và không lần nào tôi quên xin u tôi cứ vui-vẻ mà tin cậy vào tương-lai của Bờm này.

Nửa năm sau, Hà-nội không thấy tôi rao báo, rao mũ trắng, giầy dòn nữa. Tôi không đi đâu cả. Tôi vẫn ở Hà-nội như thường, nhưng tôi đã đổi nghề, tôi đã xin được chân sắp chữ ở một nhà báo lớn kia. Lương chẳng được bao nhiêu, nhưng tôi rất vui sướng, vì đây mới là cái bước đẹp để đưa tôi đến tương-lai đó. Ở siêng thợ, dầu mỡ cũng làm tôi



« Mũ trắng giầy dòn, giầy dòn mũ trắng... »

nhem-nhuốc, song tôi rất yêu quý nghề này. Đã bao lâu, mỗi lần đến lĩnh báo, tôi thêm-thường đứng ngó nhìn người ta cần-cù làm việc trước những ô chữ, và những tiếng máy in chạy sầm sầm nhả ra những tờ báo rộng dày bài, dày tin-tức, khiến lòng tôi nao nức...

Tôi lại viết thư về cho mẹ tôi mừng. Một buổi chiều ở sở về đến nhà trọ, tôi bỗng bàng-hoàng, mừng mừng, tủi tủi: mẹ tôi kia, mẹ tôi ở nhà quê ra. Ô! mẹ tôi béo hơn trước rồi. Mẹ tôi mặc cái áo vải nâu dài mới may, song tóc mẹ tôi đã bạc nhiều hơn xưa. Mái tóc bạc có lẽ vì những ngày đợi chờ thương nhớ thẳng con lưu-lạc. Chân tay mẹ tôi đã dầy ra, có lẽ vì đã có những bát cơm nóng sốt, không phải nhịn nhường cho con ăn như trước nữa.

Bữa cơm ấy, tôi mua thêm vài hào chả trâu, lòng lợn, đãi mẹ tôi. Bữa cơm sang lắm đấy, nhưng cả hai mẹ con tôi chỉ nhìn nhau mừng quá mà ăn chút ít cũng no rồi.

Tôi vừa buông đĩa thì ở ngoài phố kèn « bú-dích » thối vang trên một cái ô-tô qua cửa. Tôi vội ngó ra: đó là phường xiếc mới về. Nhìn thoáng trên ô-tô, nhận thấy vẫn là bọn người thối kèn đánh trống của cái phường tôi làm năm nọ.

Mừng quá, tôi có dịp đưa mẹ tôi đi xem những cái kỳ lạ ở trên đời, và tôi có dịp gặp-gỡ những người, những vật, bạn xưa cũ của tôi.

Tối đến, hai mẹ con tôi dắt nhau đi xem phố. Cái gì cũng khiến mẹ tôi khen ngợi một cách ngây-ngô,

ơ-ngõ. Tôi càng thương xót mẹ tôi hơn. Hai mẹ con tôi vào rạp ngồi hàng bét. Thế cũng là đủ, là nhiều lắm rồi. Tôi, nhất là mẹ tôi, còn dám muốn gì hơn nữa ! Bỗng tôi thấy thoáng bóng anh lùn Bìn đi ra cửa, vì chưa tới giờ khai diễn. Để mẹ tôi ngồi lấy, tôi vội chạy ra ôm choàng lấy anh mà reo lớn :

— Bìn ơi ! anh Bìn ơi !

— Bớ này Bờm ! Úi cha chả, dềng ấy lớn như hời, bắp thịt như lực-sĩ. Lại quần áo dềng-hoàng góa !

Anh nói tiếng Sài-gòn. Anh ôm lấy chân tôi, kiễng mả lên để vỗ vai tôi ba cái mạnh.

Chúng tôi hề-hả, dắt nhau ra hàng nước, nói cười ba-hoa như hai kẻ thủy-thủ lâu ngày mới ghé cùng một bến để gặp nhau.

Hai bát nước chè tươi, khói bốc lên nghi-ngút. Tôi kể qua anh nghe những nghề-nghiep của tôi. Anh kể tôi nghe những cuộc phiêu-lưu của anh qua tỉnh này, xứ nọ. Thôi thì Trung, Nam, Bắc, Mên, Lào đủ cả. Bao nhiêu tháng ngày, bao nhiêu cực khổ, bao nhiêu mưa nắng, vậy mà cái thân hình gầy-gọn của anh vẫn thế, duy có bộ mặt anh thì già cỗi thêm nhiều, trông như một gốc cây cổ-thụ.

Chúng tôi ngồi lặng im để cùng cảm-động với nhau trong hai phút. Bỗng tôi nắm tay anh trở vào trong rạp :

— Kia, mẹ tôi kia anh ạ. Mẹ tôi mới ở quê ra...

Bìn nhìn theo ngón tay tôi, mỉm cười :

— Bà còn khỏe chán, anh nên mừng đi anh ạ.

Nói rồi, anh rầu mặt lại, đầu cúi xuống, cúi xuống. Và một tay anh đưa lên đỡ lấy cằm.

Tôi biết anh muốn khóc. Anh động lòng nghĩ đến người mẹ già đang ở tận một miền nước độc thượng-du.

Tôi toan tìm lời an ủi, thì có người gọi anh vào để ra trò.

Mười phút sau, anh bạn tôi đã ra trò. Anh lại nhắc lại những câu khôi-hài, những dáng điệu ngộ-nghĩnh của mình để làm cho thiên-hạ cười rử-rượi, vỗ tay ầm ỹ.

NGỌC-GIAO

Hiện nay báo Truyền Bá không giao cho ai làm cổ-động-viên, các bạn độc-giả chú ý. Giấy đắt và khó mua, các đại-lý chỉ nên lấy đủ báo bán thôi, báo ế sẽ không trả lại được.

THƯC THÀ ÍT CÓ

Hồi đại-chiến Pháp, Đức, một ông quan mang quân đi tìm cỏ cho ngựa ăn. Đi mãi mà chẳng thấy cánh đồng nào. Sau ông quan phải sai quân đi tìm người đưa đường.

Mấy phút sau, người đưa đường đến. Đó là một cụ già râu tóc bạc phơ. Ông quan gọi lại và tỏ ý muốn. Cụ già bằng lòng ngay.

Cụ đi trước, và sau một hồi quanh co cụ đã đưa ông quan đến một nơi đồng đầy cỏ tốt xanh tươi. Ông quan bằng lòng lắm nhưng ông cụ bảo hãy khoan. Rồi cụ lại đưa ông quan đi. Đi một lúc nữa lại thấy một cánh đồng cỏ khác. Cụ già hớn hờ và xin cho cắt.

Một lúc sau, cỏ cắt đã xong, ông quan hỏi cụ già tại sao lại đưa ta đến cánh đồng này, cánh đồng trước gần hơn và tốt hơn sao không cắt. Cụ già thưa : « Chính thế, nhưng cánh đồng trước không phải của tôi ».

Ông quan cảm-động lắm. Và hỏi tên tuổi cụ là gì để về tâu với quan trên xin thưởng cho cụ. Cụ già trả lời : « Cái thân già này, gần kề miệng lỗ còn mong thưởng làm gì ? » Và nhất định không nói.

Khá khen thay, tấm lòng ngay thật của ông già đó.

BẢY-CON

TIN TỨC TRUYỀN BẢ

Các bạn Biên, Kỳ, Lân.— Có 5 nhà sư mà sao chỉ có 3 người viết. Sao không rú thêm hai nữa cho tròn 5 ?

Các bạn N. đ. Trụ và Thiện Kiều.— Đã nhận được « Lời hứa và hồn phận » và « Du tào Phở ».

Bạn Thủy-Hữu.— Không có gì lạ, không 'đăng số Tết.

Bạn Q. D. Hoàn và Vi-Kiên Cảm ơn.

Bạn N. Huân.— Đã già rồi. Bạn không thấy đó thôi

1.) C. C. Đ. T. không đăng.

2.) C. Q. T. không có gì lạ. Rất hoan-nghênh T. L. S. lối song thất lục bát. Lần này, chắc hẳn bạn hài lòng, không câu như lúc viết thư trước.

Bạn Vô-danh Kampot. Cái vòng khó quá.

Các bạn Mai-Quế và Hùng-Danh.— Sẽ đăng.

VỖ ÓC

1.) Nhà xanh lại đóng đồ xanh,

Chính giữa tàn quạt chung quanh tứ bề.

Còn duyên ong bướm bay về.

Hết duyên dùi đục nằm kề một bên. (Đố là gì ?)

2.) Đít trắng phau-phau,

Lại có năm tóc,

Như ở trên đầu ;

Muốn ăn phải bóc.

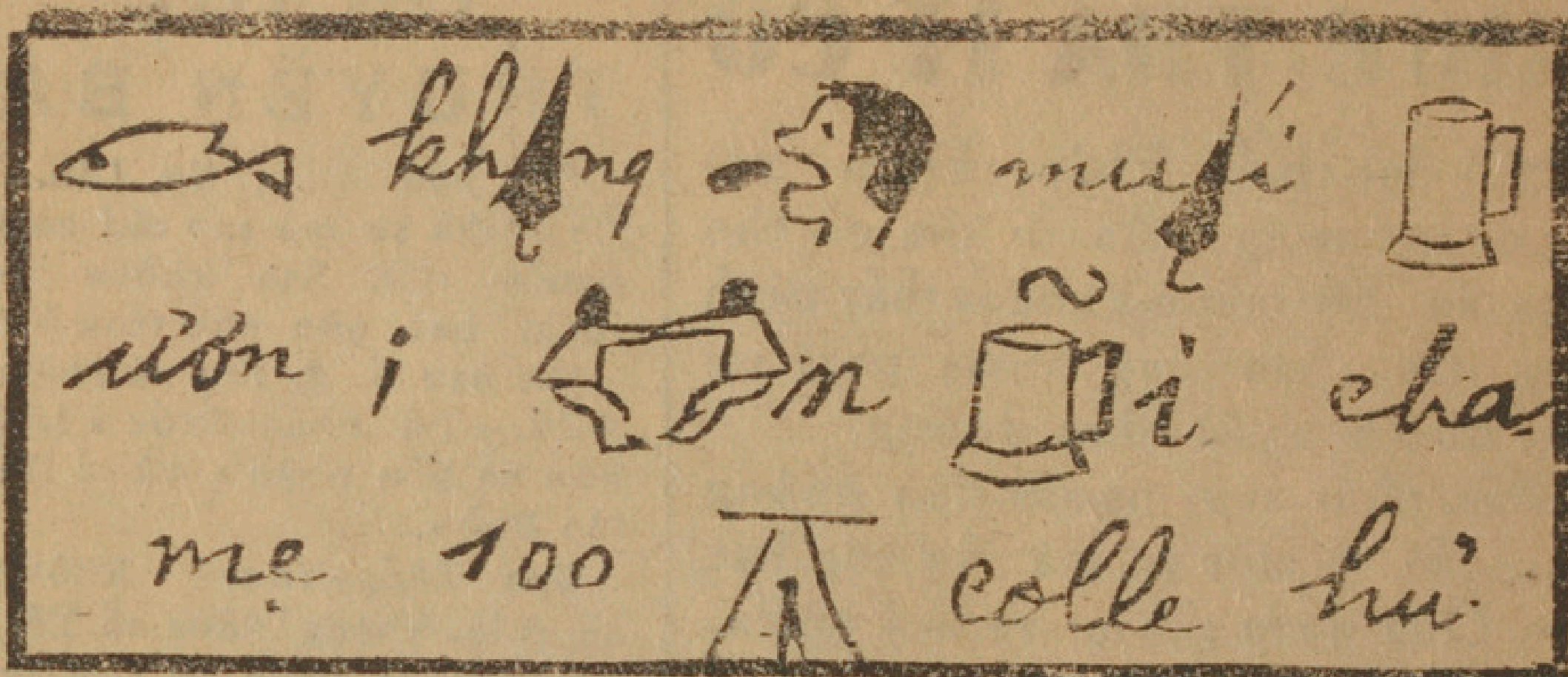
(Đố là gì ?)

(xem trả lời kỳ sau)

Truyền Bả số Tết là một số báo ngót 80 trang in đẹp, vẽ đẹp, bìa màu, toàn thể trông như một cái đồ nữ trang. Nhà nào có trẻ em muốn ăn tết cho ngon đều nên có một số TRUYỀN BẢ TẾT QUÝ MÙI.

BỒI VÌ...

(xem Truyền Bả số sau)



KỶ NÀY

Các em tìm câu tục-ngữ
hợp với bức tranh trên này.

KỶ TRƯỚC

Ăn quả nhớ kẻ giống cây.

TRẦN QUỐC TOẢN

Tướng trẻ nhất hoàn-cầu
Hắn về Trần-Quốc-Toản.
Mới mười sáu tuổi đầu
Đã xông-phá lửa đạn.

Bằng những lời khuyến-khích
Nghiem-lệ với ba quân
Thêu cờ « Phá cường-địch »
Lăm-le « Báo hoàng-ân »

Nghe tên Trần-Quốc-Toản
Quân Nguyên đều chạy tràn.
Mặt chúng đều kinh-hoảng,
Vứt gươm giáo quy-hàng.

Đến đâu là tan dấy,
Một ngọn giáo tung-hoành
Nhi-dồng ầu có mấy?
Tiếng thơm truyền sử-xanh...

HUY-THƯỜNG NGÔ BUI-NGÂN

VUI CHƠI

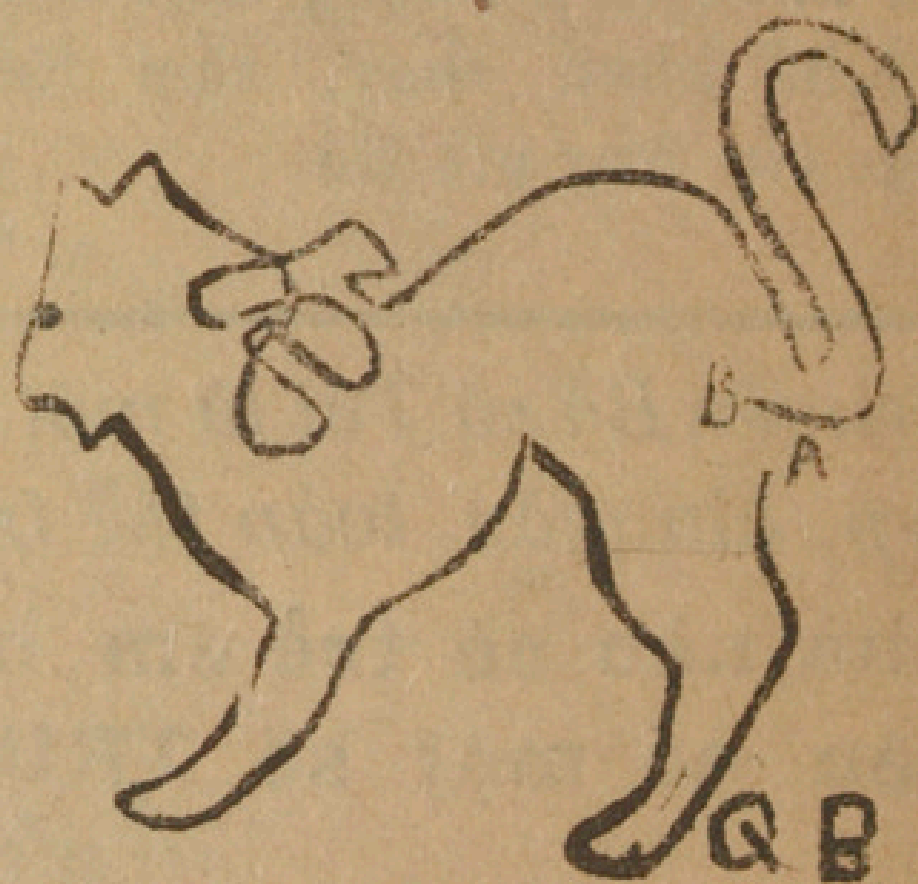
HỎA DIỆM SƠN

Bạn nào muốn có một hòn núi lửa
để xem cho vui mắt lúc xẩm tối,
thì nên làm theo cách sau đây:

Bạn chọn một ngày nắng chang
chang đào nơi góc sân một lỗ sâu
độ 3 hay bốn tấc tây rồi bạn cẩn thận
cân lưu-hoàng và mặt sắt (thứ này
cho thật đều với thứ kia) đoạn
bạn đổ hai thứ ấy xuống cái lỗ vừa
đào, lấp đất lại; độ một lúc lâu bạn
sẽ thấy phụt lên từng tia sáng lửa,
trông rất đẹp mắt, chẳng khác nào
một hỏa diệm sơn thật vậy.

LOAN-ANH

TRANH MỘT NÉT



CON MÈO

NGƯỜI BÀ

TRUYỆN NGẮN HỌC SINH

Hôm nào cũng vậy, cứ mợ xếp xong sách cho Hảo là đã nghe tiếng guốc lóc cóc và tiếng cười ở ngoài hè.

— Con Thúy và con Liễu đã đến rồi.

Hảo vừa lăm bằm vừa ngược lên nhìn mợ. Thế là mợ hiểu ý. Mợ chụp nốt cái nón lên đầu Hảo, đưa cho Hảo một xu rồi mắng yêu :

— Chỉ có thế là nhớ thôi. Giá mà học được thế nhỉ.

Và dặn dò :

— Đừng ẩu nhảm đấy nhé. Hôm qua tôi bắt gặp cô mua chám.

Hảo vàng cuống quít, chào mợ rồi lon ton chạy ra chào bà. Bà đã đứng chờ cửa tự bao giờ rồi. Năm nay, bà gần tám mươi. Lưng bà còng xuống, nên trông bà chỉ cao bằng Hảo. Tay bà vuốt nhẹ vào má Hảo, nghe gợn gợn vì da bà nhăn nheo và khô. Mắt bà cặp kềm. Và, sờ lại cổ áo cho Hảo, bà lắc lắc cái đầu :

— Bây giờ, ô-tô nhiều lắm đấy. Máy chị em phải bảo nhau nhớ.

Bà nói từng ấy câu, đủ mệt rồi. Mà, Hảo cũng đi xa rồi. Có lần, Hảo quay nhia lại, còn thấy bà đứng ngóng theo, cười. Mồm bà mém, thành thử trông đến hay. Nhưng, ít khi, Hảo quay lại. Hảo vui ch vui em và dễ quên lắm.

Cả nhà chỉ có năm người : bà, cậu, mợ, Hảo và vú già. Cậu đi làm ở tòa Sứ. Hảo chỉ yêu có bà và mợ. Đây là nói chuyện ngày xưa kia, chứ bây giờ, Hảo lớn rồi, Hảo học lớp ba rồi, Hảo yêu mợ nhiều hơn. Sáng nào, mợ cũng cho Hảo xu. Còn bà, họa hoằn lắm, bà mới cho Hảo một chinh. Và, bà lại hứa như thế này : bao giờ được « đit boong » (dix) thì bà thưởng hẳn năm xu. Thế thì còn lâu lắm, bao giờ được. Bà chỉ có nhiều chuyện cổ tích thôi. Hảo nhớ là ngày nhỏ, tối nào bà cũng kể cho Hảo nghe truyện cái Tấm, cái Cám ; và cứ lúc kể đến chỗ cái Tấm được làm vợ vua thì Hảo đã ngủ khì và bà cũng bắt đầu gật... Ôi chao ! Thế thì vui gì ! Cứ đánh chắt lại còn thú hơn.

Sáng đi học, Hảo đã bắt đầu phải mặc áo len. Trưa hôm qua, còn nắng chang chang. Thế mà, đến chiều, nổi gió và lấm tẩm mấy hạt mưa. Sớm hôm sau, lúc mợ gọi dậy rửa mặt, Hảo cứ chời lên, ngồi xuống đến ba, bốn lần vì ngại rét. Và, lúc về qua phố dinh quan an-nam, cả ba chị em, Hảo, Thúy, Liễu vừa đuổi theo những chiếc lá soan, lá sấu rụng vừa cười như nắc-nẻ. Nhưng vừa tới nhà, Hảo không cười được nữa. Mùi khói bay cay cả mắt. Mợ ngồi bên hỏa lò, trông siêu thuốc. Bà nằm trong chăn, rên se se. Bà già, lại gặp hôm giờ giờ, nên xương cốt rần rần. Bà đau lưng và gáy gáy sốt. Bà ốm.

Hảo phải đi rón rén, không được lê gót lép kẹp, không được cười to như mọi ngày. Hảo thấy tức tức thế nào. Và, hôm ấy, Hảo lại nhà Thúy, chơi quên cả về ăn cơm. U già phải đi gọi đến hai lần.

Hảo nhảy lon ton như sáo mun. Hôm nay, Hảo nhất bài thi âm-tả, được mười điểm. Thôi thế nào, về khoe bà, chẳng được năm xu. Tha hồ mà mua me. Me chín ăn ngọt ghê ..

Nhưng vừa gọi « bà ơi, cháu... » Hảo chợt nhận thấy trong nhà vắng lạnh quá. Không có cả mùi khói lam cay cả mắt.

— U già ! U già ! Bà đâu ?

— Bà về trên làng rồi. Sáng nay, bác Thơ xuống đón bà. Hôm nào khỏi, bà lại xuống.

Vừa lúc, cậu và mợ về. Hảo ngập ngừng :

— Cậu cho cõa về thăm bà. — Cậu không nói gì cả. (có lẽ vì cậu lo). Nhưng, mợ rõ ràng vuốt tó : Hảo :

— Hôm nay, con được nhất âm tả phải không ? Cứ cố học nữa đi. Rồi, đến chủ nhật này, cậu cho về thăm bà. Tha hồ mà khoe.

Hảo đứng im. Mắt Hảo chớp nhanh và mở mở những bông nước. Hảo đã quên bà. Nhưng, từ nay, Hảo sẽ biết yêu bà nhiều hơn.

VI-KIỀU

TRẢ LỜI CÂU ĐỐ (kỳ trước)

- 1.) Ngòi bút và cuốn sách
- 2.) Người lò rèn đập hòn than đỏ trên lò
- 3.) Cỏ 1.) chim 2.) người lấy về chợ 3.) bánh dầy 4.) quả trứng 5.)
- 4.) Tàu lá chuối
- 5.) Hàng áo quan

HẮC-THỦY-LONG

VÀI TƯ TƯỞNG ĐẸP

3) Nếu ta được một ngày sung sướng, thì ta không nên quên người nghèo khổ.

SCHILLER

4) Những cơn đại nguy hiểm cũng có cái hay là làm rõ rệt cho người ta phải thương yêu nhau như đồng bào.

VICTOR HUGO

BĂNG HỒ

Cải tính lạ

Bạn viết tám số đầu, từ 1 đến 8 (như dưới) xong nhân với 9 và cộng với 8 số, từ 2 đến 9, bạn sẽ thấy kết quả toàn số 1 :

1 nhân với 9 cộng với 2 thành 11

12	—	9	—	3	111
123	—	9	—	4	1111
1234	—	9	—	5	11111
12335	—	9	—	6	111111
123456	—	9	—	7	1111111
1234567	—	9	—	8	11111111
12345678	—	9	—	9	111111111

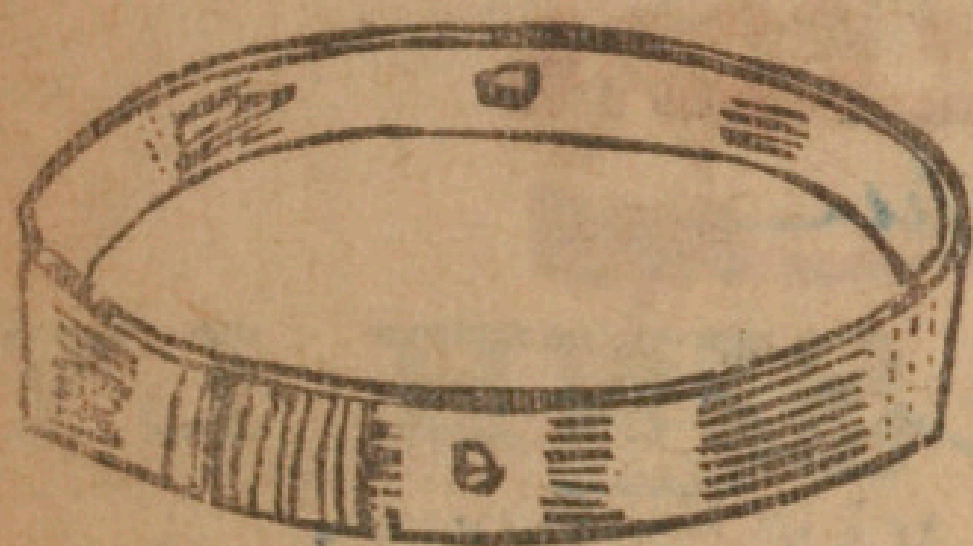
ANH-KIẾN

CUỘC THI THỦ CÔNG CỦA TRUYỀN BÀ

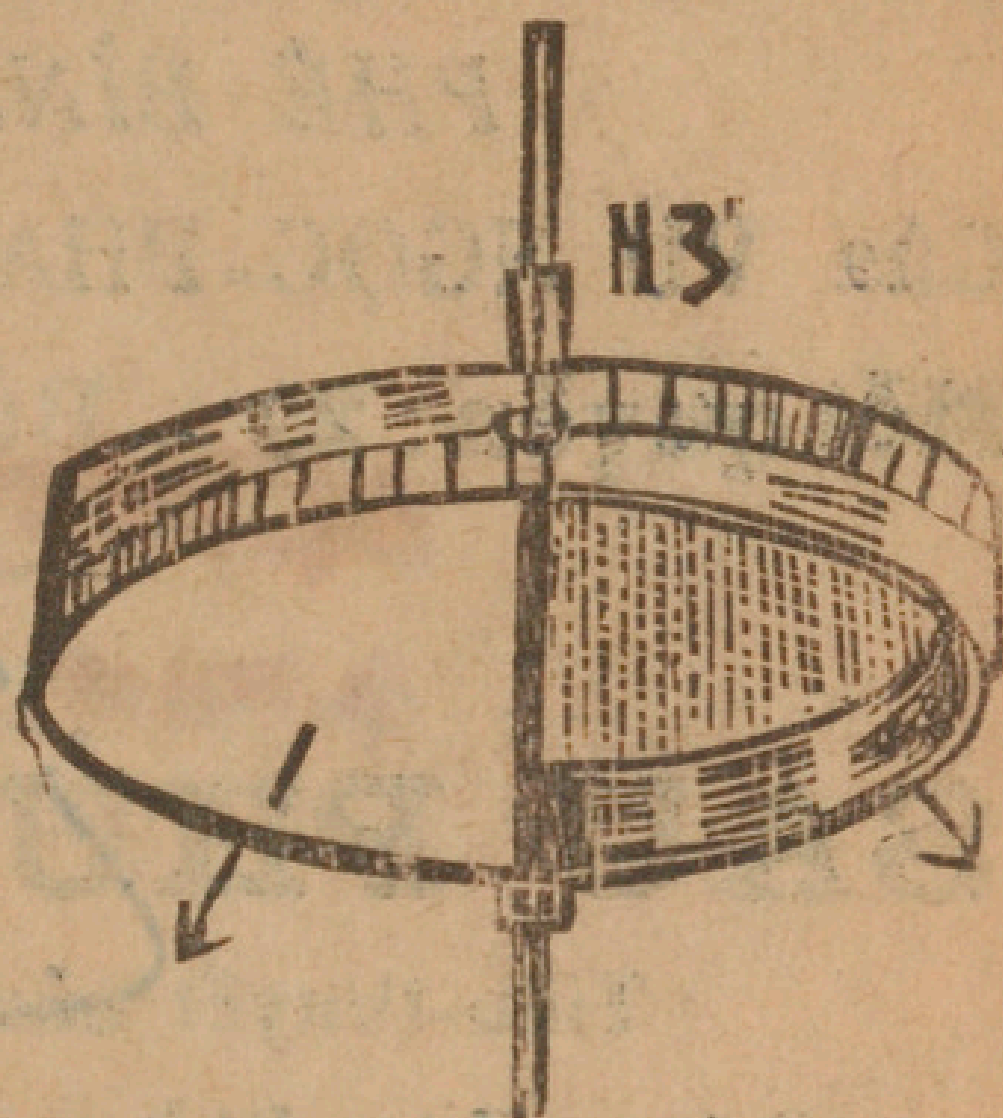
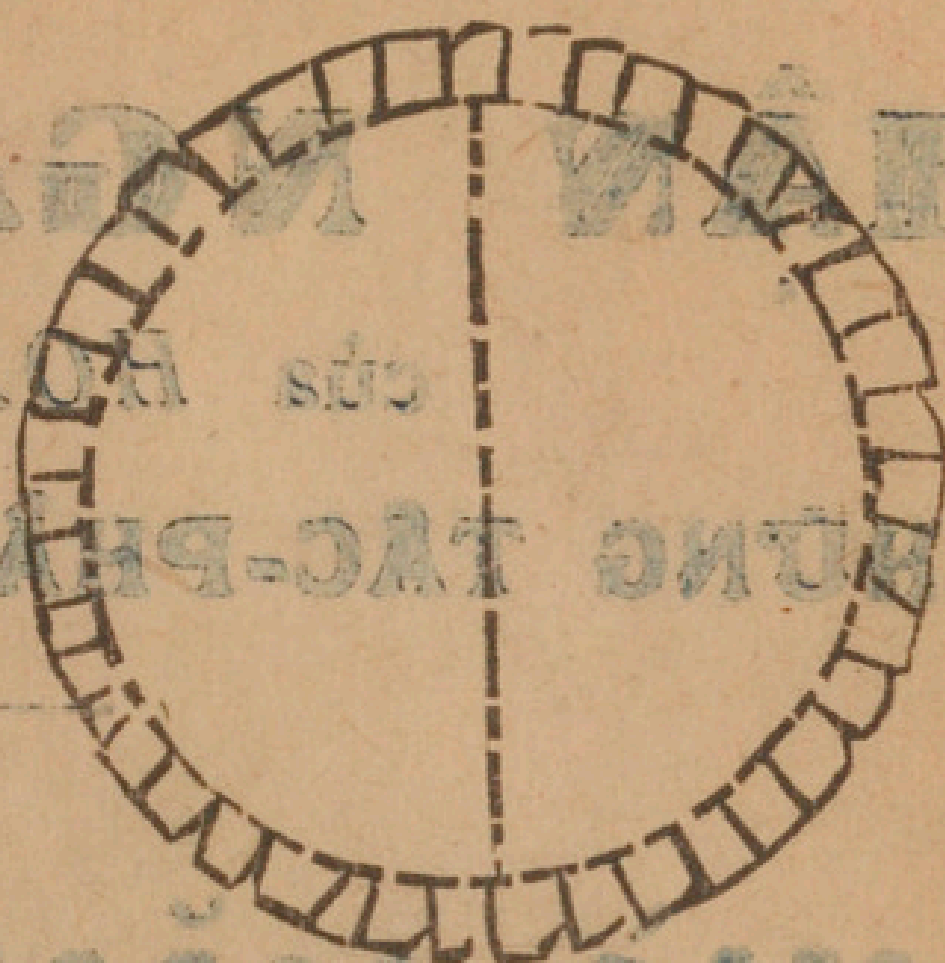
CHIẾC CHONG CHÓNG HÌNH TRÒN

Bạn lấy 1 cái dóm tre, dài độ 6 tấc, rộng độ 2 phân, đem vót cho thật mỏng, lấy hai đầu cái dóm buộc lại thật chặt, sẽ thành hình vòng tròn, giữa hai đầu ống tròn bạn đục hai lỗ (hình 1) Lấy tờ giấy bóng mờ, cắt thành hình tròn, chung quanh để thừa ra một ít để như hình răng cưa, và cắt ra làm đôi, (h, 2) cắt xong bạn đem mảnh giấy bóng (lấy mảnh giấy khác nhau đẹp hơn) dán lên hình vòng tròn, vẽ mặt phải và mặt trái. Dán xong rồi, bạn lấy cái que đem vót nhọn, sâu vào hai đầu chiếc chong-chóng, (nhớ bịt hai đầu que).

LIEOU TE HING HENG



H1



Ở đâu? Tại sao? Ai? Thê nào?

La Fontaine tìm nguồn thơ ngụ-ngôn ở đâu?

Ở Phèdre người Ý; ở Esope, người Hy-lạp; và ở những thơ ngụ-ngôn Ấn-độ.

Ai chế ra thứ hàng nhân tạo?

Ông Chardonnet, người Pháp.

Sức lạnh tuyệt-đối là bao nhiêu?

Những nhà thông-thái đã phải nhận rằng 273 độ dưới zéro độ là chỗ cực điểm của sự lạnh vì người ta đã cố hết sức mà chưa đạt được con số đó. Về sự nóng, bây giờ người ta có thể đốt đến 5000 độ.

ĐOÀN HỮU-THANH

MỜI XUẤT BẢN

HÂN NGÀY XANH

của *HOÀNG-CẨM*

NHỮNG TÁC-PHẨM HAY — Giá 0\$95

NHÀ VĂN HIÊN ĐẠI

PHÊ BÌNH VĂN HỌC

Của *VŨ NGỌC-PHAN* — Tủ sách Tao Đàn

Mỗi quyển : 2\$ — Bản đặc biệt lụa dó : 10\$

SAU PHÚT SINH LY

Tiểu-thuyết của *LÊ VĂN-TRƯỜNG*

Những Tác-Phẩm Hay. — Giá bán 0\$70

DẦU ĐẠI-QUANG

Trừ phong, giải cảm, phòng ngừa sương hàn, ngăn ngừa mưa nắng, khi đi đường xa hoặc lúc ở nhà, có sẵn một lọ dầu Đại-Quang trong mình, sẽ tránh khỏi các chứng bệnh vặt xảy đến bất kỳ. Dầu Đại-Quang là một món vật bán để hộ thân, rất có công hiệu.

Xin nhớ nhãn con Bướm

hiệu Đại-Quang mới là Dầu thật chính hiệu

23, Phố hàng Ngang, Hanoi, giá mỗi 80\$